

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2025/HSST
Ngày 12 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lý

2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê H (tên gọi khác: Th), sinh ngày 17/11/2005 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 4, xã Trà Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và con bà Lê Thị T; hiện sống như vợ chồng với chị Y và có 01 con; tiền sự: Không; Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/7/2024 đến ngày 01/8/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Lương Duy L, sinh năm: 1998; địa chỉ: 77 Trần Hưng Đ, tổ 1, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh N, sinh ngày 22/9/2007; địa chỉ: Thôn 4, xã Trà Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Thanh N là chị Nguyễn Thị Thu T, địa chỉ: Thôn 1, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Đặng Quốc T2, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn 4, xã Trà Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1993; địa chỉ: 69 Lê Đại H, tổ 6, phường

Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Chị Ngô Thị Kim N, sinh năm 1973; địa chỉ: 01/06 Lê Đại H, tổ 6, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2024, Lê H đi từ nhà nghỉ đến nhà nghỉ T ở số 01/06 đường Lê Đại H, Tổ 03, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai gặp Lương Duy L, L nói với H là mới cho Phạm Thị H (là nhân viên của nhà nghỉ) ma túy và gặp H1 để sử dụng; H tìm H1 nhưng không thấy nên đi vào phòng số 06 thì thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma túy và vẫn còn ma túy nên H một mình sử dụng hết số ma túy này. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, thì T1 (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Nguyễn Thanh N và Đặng Quốc T2 đều là bạn của H đến nhà nghỉ T chơi thì H kể cho T1 biết việc L biết chỗ bán ma túy nên T1 nhờ H nói L mua ma túy giúp; sau đó, H nhờ L đi mua ma túy giúp với số tiền 200.000 đồng thì L đồng ý; H nói L cứ đi mua ma túy, rồi H sẽ chuyển khoản cho L (nhưng H không chuyển tiền cho L). Sau đó, H nhờ Ng chở L đi rút tiền để mua ma túy nhưng không rút được. Vì không muốn đưa số tiền 200.000 đồng cho L, nhưng vẫn bắt L mua ma túy nên H nói dối với T và T1 là H đã chuyển tiền cho L mà L không rút tiền được, nên H rủ T1 và T2 đi tìm L đánh dần mặt; sau đó, T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream (không rõ biển kiểm soát) chở H và T1 đến ngã ba đường Lê D - Nguyễn Chí T để gặp N và L. Đến nơi, T1 xuống dùng mũ bảo hiểm đánh L; T2 xông vào dùng tay đánh L, nhưng không bị thương tích gì. Sau đó, Tín chở L và H về lại nhà nghỉ; còn T1 và N bỏ đi về. Khi về đến nhà nghỉ T, L vào phòng số 03 để nghỉ ngơi, còn H và T2 đi ra ngoài nói chuyện. (Bút lục số: 25-28; 29-46; 53; 54; 55-62; 63-72; 73-82; 83; 84).

Đến khoảng 01 giờ ngày 23/7/2024, khi H và T2 đang đứng ở ngoài nói chuyện thì L đi đến nói chuyện tiền bạc và trách móc H nên H bực tức lấy 02 bóng đèn tuýp gần đó cầm đánh L làm bể bóng đèn tuýp; L liền bỏ chạy về hướng đường Vạn K thì H đuổi theo L. Thấy vậy, T2 điều khiển xe mô tô chạy theo can ngăn thì H nói T2 chở H đuổi theo L. Khi đến trước số nhà 79 đường Vạn K, phường Thống N, thành phố P thì đuổi kịp L; H xuống xe lấy mũ bảo hiểm của T2 để đánh L thì T2 giật lại. Lúc này, H chạy đến chỗ L dùng tay đánh, tát L 02 cái vào mặt; thấy L đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Redmi 6A màu vàng trên tay thì H liền giật điện thoại và 01 cục sạc điện thoại của L và nói: “*Tao lấy cho mày tức chơi*”. Sau khi lấy được điện thoại và 01 cục sạc của L, H đi đến xe mô tô của T2 rồi điều khiển xe mô tô chở T2 đi về nhà nghỉ T. Trên đường đi, T2 nói H trả lại điện thoại cho L nhưng H không trả. Đến khoảng 01 giờ 50 phút cùng ngày, L đến Công an phường Thống N, TP.P trình báo sự việc nêu trên. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, H đến Công an phường Thống N đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Redmi 6A màu vàng (bị vỡ màn

hình) và 01 cục sạc điện thoại di động Android nhãn hiệu Hammer màu đen, loại đầu và dây gắn liền với nhau. Sau đó, Công an phường Thống N đã chuyển hồ sơ, vật chứng và Lê H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai để thụ lý và điều tra theo thẩm quyền (Bút lục số: 25-28; 29-46; 53; 54; 55-62; 63-72; 73-82; 83; 84; 95).

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lê H, Lương Duy L và Phạm Thị H1, xác định: H, L và H1 đều dương tính với chất Methamphetamine (Bút lục số: 97-98).

Qua xem xét dấu vết trên thân thể Lương Duy L, xác định: 01 vết rách da trên mép trái diện (0,5 x 0,1)cm; 01 vết rách da cách đuôi mắt trái 2,5cm, diện (0,5 x 0,1)cm; 02 vết rách da trên mũi có diện (0,2 x 0,1)cm và diện (0,4 x 0,1)cm (Bút lục số: 99).

Qua định giá, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu vàng bị vỡ màn hình có trị giá 100.000 đồng và 01 cục sạc điện thoại di động Android nhãn hiệu Hammer màu đen, loại đầu và dây gắn liền với nhau có trị giá 30.000 đồng (Bút lục số: 47-52E). Tổng tài sản bị chiếm đoạt trị giá là 130.000 đồng.

* *Vật chứng vụ án*: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu vàng bị vỡ màn hình và 01 cục sạc điện thoại di động Android nhãn hiệu Hammer màu đen, loại đầu và dây gắn liền với nhau, qua điều tra xác định là tài sản của Lương Duy L; do Cơ quan điều tra chưa làm việc được với L nên chưa trả lại được các tài sản này cho L. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật (Bút lục số: 27; 27A).

* *Về dân sự*: Sau khi xảy ra sự việc, Lương Duy L không yêu cầu gì về bồi thường dân sự (Bút lục số: 73-78).

Đối với hành vi đánh gây thương tích cho Lương Duy L do Lê H, Đặng Quốc T2 và T1 thực hiện, qua điều tra xác định: Do L chỉ bị thương tích nhẹ, không đi cơ sở y tế điều trị và không yêu cầu giám định thương tích. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với H, T2 và T1 về tội cố ý gây thương tích. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và T2 là có căn cứ (riêng T1 do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa xử lý hành chính; khi nào điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý sau).

Đối với việc Lê H và Đặng Quốc T2, sau khi đánh Lương Duy L tại ngã ba Lê D - Nguyễn Chí T, sau đó T2 và H chở L về lại nhà nghỉ T; quá trình điều tra xác định: Việc H và T2 chở L về lại nhà nghỉ T là để nghỉ ngơi, anh L tự nguyện đi về, hơn nữa tại nhà nghỉ T thì H và T2 không giam giữ anh L. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với H và T2 về tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, là có căn cứ.

Đối với việc Đặng Quốc T2 điều khiển xe mô tô chở H chạy đuổi theo anh L, sau đó H chiếm đoạt tài sản của anh L, quá trình điều tra xác định: Trước khi điều khiển xe mô tô chở H thì giữa H và T2 không bàn bạc gì về việc chiếm đoạt tài sản của anh L, mục đích của T2 nói H không đuổi theo L nữa; khi đuổi kịp anh L thì H lấy mũ của T2 để đánh anh L thì T2 giật mũ lại không cho H

đánh anh L. Việc H chiếm đoạt điện thoại và dây sạc pin của anh L là H vì thái quá của H, sau khi chiếm đoạt được điện thoại và dây sạc pin của anh L thì H là người điều khiển xe chở T2 về nhà nghỉ T, trên đường đi T2 nói H trả lại các tài sản này cho anh L, nhưng H không trả. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với T2 với vai trò đồng phạm với H về tội cướp tài sản, là có căn cứ.

Đối với việc Lê H, Phạm Thị H1 và Lương Duy L là những người sử dụng ma túy và đều dương tính với chất Methamphetamine, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm H chính đối với H, H1 và L là có căn cứ.

Đối với các đối tượng tên Ho, Đ và Tr mà Lương Duy L khai là những người mua bán trái phép chất ma túy tại vòng xoay C, TP.P: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm việc được với các đối tượng này và không kiểm tra được điện thoại di động của L nên chưa xác định được thông tin về nhân thân, lai lịch của các đối tượng tên Ho, Đ và Tr; đồng thời, đã tiến H xác minh tại khu vực vòng xoay C, TP.P nhưng không xác định được đối tượng tên Tr. Do đó, chưa có căn cứ để tiến H điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Lương Duy L mang ma túy đến nhà nghỉ T để sử dụng, qua điều tra xác định: L, Phạm Thị H1 và Lê H có sử dụng ma túy tại đây nhưng không sử dụng ma túy cùng nhau, cả ba sử dụng ma túy khác địa điểm và khác thời gian; đồng thời, L không cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho H1 và H, không cung cấp địa điểm sử dụng ma túy; việc H1 và H sử dụng ma túy như thế nào thì L không biết (theo lời khai của H1 và H); Cơ quan điều tra chưa thu giữ được bộ dụng cụ mà L, H1 và H dùng để sử dụng ma túy; đồng thời, L không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với L; do đó, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý L về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với việc Phạm Thị H1 là người đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Lương Duy L sử dụng ma túy tại nhà nghỉ T; sau khi sử dụng ma túy xong thì L đã trả lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho H1 và H1 đã vứt bỏ; Cơ quan điều tra chưa thu giữ được bộ dụng cụ này của H1; do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý H1 về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê H về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phần dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải

quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho anh Lương Duy L 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu vàng bị vỡ màn hình và 01 cục sạc điện thoại di động Android nhãn hiệu Hammer màu đen, loại đầu và dây gắn liền với nhau (cũ, đã qua sử dụng)

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ ngày 23/7/2024, tại trước nhà nghỉ T ở số 01/06 đường Lê Đại H, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Lê H thực hiện hành vi dùng 02 bóng đèn tuýp đánh vào người anh Lương Duy L; khi anh L bỏ chạy thì H tiếp tục đuổi theo đến trước số nhà 79 đường Vạn K, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai, dùng tay phải đánh, tát 02 cái vào mặt anh L, sau đó chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Redmi 6A màu vàng và 01 cục sạc điện thoại của anh L trị giá 130.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Lê H đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại anh L, bị cáo hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì muốn thoả mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân một cách trái pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu vàng bị vỡ màn hình và 01 cục sạc điện thoại là tài sản của anh L nên trả lại cho anh L.

[9] Đối với H vi đánh gây thương tích cho Lương Duy L do Lê H, Đặng Quốc T1 và T2 thực hiện, qua điều tra xác định: Do L chỉ bị thương tích nhẹ, không đi cơ sở y tế điều trị và không yêu cầu giám định thương tích. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với H, T1 và T2 về tội cố ý gây thương tích. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và T2 là có căn cứ (riêng T1 do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa xử lý hành chính; khi nào điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý sau).

Đối với việc Lê H và Đặng Quốc T2, sau khi đánh Lương Duy L tại ngã ba Lê D - Nguyễn Chí T, sau đó T2 và H chở L về lại nhà nghỉ T; quá trình điều tra xác định: Việc H và T2 chở L về lại nhà nghỉ T là để nghỉ ngơi, anh L tự nguyện đi về, hơn nữa tại nhà nghỉ T thì H và T2 không giam giữ anh L. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với H và T2 về tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, là có căn cứ.

Đối với việc Đặng Quốc T2 điều khiển xe mô tô chở H chạy đuổi theo anh L, sau đó H chiếm đoạt tài sản của anh L, quá trình điều tra xác định: Trước khi điều khiển xe mô tô chở H thì giữa H và T2 không bàn bạc gì về việc chiếm đoạt tài sản của anh L, mục đích của T2 nói H không đuổi theo L nữa; khi đuổi kịp anh L thì H lấy mũ của T2 để đánh anh L thì T2 giật mũ lại không cho H đánh anh L. Việc H chiếm đoạt điện thoại và dây sạc pin của anh L là H vi thái quá của H, sau khi chiếm đoạt được điện thoại và dây sạc pin của anh L thì H là người điều khiển xe chở T2 về nhà nghỉ T, trên đường đi T2 nói H trả lại các tài sản này cho anh L, nhưng H không trả. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với T2 với vai trò đồng phạm với H về tội cướp tài sản, là có căn cứ.

Đối với việc Lê H, Phạm Thị H1 và Lương Duy L là những người sử dụng ma túy và đều dương tính với chất Methamphetamine, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, H1 và L là có căn cứ.

Đối với các đối tượng tên Ho, Đ và Tr mà Lương Duy L khai là những người mua bán trái phép chất ma túy tại vòng xoay C, TP.P: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm việc được với các đối tượng này và không kiểm tra được điện thoại di động của L nên chưa xác định được thông tin về nhân thân, lai lịch của các đối tượng tên Ho, Đ và Tr; đồng thời, đã tiến H xác minh tại khu vực vòng xoay C, TP.P nhưng không xác định được đối tượng tên Tr. Do đó, chưa có căn cứ để tiến H điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Lương Duy L mang ma túy đến nhà nghỉ T để sử dụng, qua điều tra xác định: L, Phạm Thị H1 và Lê H có sử dụng ma túy tại đây nhưng không sử dụng ma túy cùng nhau, cả ba sử dụng ma túy khác địa điểm và khác thời gian; đồng thời, L không cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho H1 và H, không cung cấp địa điểm sử dụng ma túy; việc H1 và H sử dụng ma túy như thế nào thì L không biết (theo lời khai của H1 và H); Cơ quan điều tra chưa thu giữ được bộ dụng cụ mà L, H1 và H dùng để sử dụng ma túy; đồng thời, L không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với L; do đó, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý L về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với việc Phạm Thị H1 là người đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Lương Duy L sử dụng ma túy tại nhà nghỉ T; sau khi sử dụng ma túy xong thì L đã trả lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho H1 và H1 đã vứt bỏ; Cơ quan điều tra chưa thu giữ được bộ dụng cụ này của H1; do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý H1 về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 23/7/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho anh Lương Duy L 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu vàng bị vỡ màn hình và 01 cục sạc điện thoại di động Android nhãn hiệu Hammer màu đen, loại đầu và dây gắn liền với nhau (cũ, đã qua sử dụng).

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 94/2025 ngày 01/4/2025 giữa Công an tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Lê H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu